

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Triết gia Aristotle quan niệm rằng: “Mục đích chính đáng nhất của con người trong đời là nhận thức bản thân mình một cách toàn diện, phát triển các tiềm năng của mình đến độ viên mãn, và từ đó hoàn thiện mình. Cuộc sống tốt đẹp là kết quả của sự phát triển toàn mãn năng lực, thiên tư và nhân cách của con người. Một cá nhân không thực hiện được điều này sẽ luôn dằn vặt, tự bất mãn với chính mình. Sự suy sụp tinh thần ấy bộc lộ qua các biểu hiện buồn chán, đau khổ, những dấu hiệu của một cuộc sống bất hạnh. Còn người nào nhận thức và phát huy được bản chất cũng như năng lực tiềm ẩn của mình sẽ có được cuộc sống thỏa nguyện”.

Như vậy, mục tiêu lớn nhất của đời người là sống đúng với tiềm năng của bản thân.

Nhưng nếu chỉ ngồi yên, thì tiềm năng không thể nào trở thành tài năng. Ngôi sao trong ta sẽ lụi tàn theo năm tháng.

Nếu không hành động, thì ta không thể nào có được cuộc sống viên mãn theo đúng khả năng của mình.

Nếu không nỗ lực, thì những tố chất bên trong mỗi người chúng ta sẽ không thể nào hé lộ, mãi mãi tiềm ẩn phí hoài.

Nuôi dưỡng ngôi sao trong mình, vun trồng những tiềm năng tố chất. Để một ngày nào đó, tỏa sáng rực rỡ.

Cuộc đời là một bộ phim mà trong đó ai cũng phải đóng một vai nào đó.

Vậy sao không tỏa sáng trong vở diễn đời mình?

(Trích “**Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?**” – Rosie Nguyễn,

NXB Hội Nhà văn, 2019, trang 77-78)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, mục đích chính đáng nhất của con người trong đời là gì?

Câu 3. Anh/chị hiểu thế nào về câu “*Nếu không nỗ lực, thì những tố chất bên trong mỗi người chúng ta sẽ không thể nào hé lộ, mãi mãi tiềm ẩn phí hoài.*” ?

Câu 4. Thông điệp nào trong văn bản có ý nghĩa nhất với anh / chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc cần làm để “*tỏa sáng trong vở diễn đời mình*” của thanh niên hiện nay.

Câu 2. (5.0 điểm)

“- Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, *Ngữ văn 12*, Tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.110)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét về tính dân tộc trong thơ Tố Hữu.

.....**Hết**.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:....., Số báo danh:.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ LẦN II
NĂM HỌC 2021-2022 Môn thi: Ngữ văn
Dành cho khối 12**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận • Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng đáp án: 0.5 điểm - Học sinh không trả lời đúng phương thức biểu đạt nghị luận: không cho điểm	0.5
	2	Theo tác giả, “mục đích chính đáng nhất của con người trong đời là nhận thức bản thân mình một cách toàn diện, phát triển các tiềm năng của mình đến độ viên mãn, và từ đó hoàn thiện mình.” • Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng đáp án: 0.5 điểm - Học sinh không trả lời đúng đáp án: không cho điểm.	0.5
	3	- “Không nỗ lực” tức là không cố gắng, không phấn đấu, phó mặc vào những khả năng sẵn có mà không trau dồi, rèn luyện bản thân. - Khi con người “không nỗ lực”, những tố chất bên trong không có điều kiện để bộc lộ, phát triển. Như vậy, dù tố chất xuất sắc thế nào thì cũng trở nên hoài phí, theo thời gian sẽ dần mai một. • Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng đáp án: 1.0 điểm - Trả lời được 2 ý nhưng chưa đầy đủ, trọn vẹn: 0.75 - Trả lời được 1 ý trong đáp án: 0.5 điểm - Học sinh không trả lời đúng đáp án: không cho điểm. Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong đáp án bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1.0

	4	Học sinh rút ra một thông điệp Có thể tham khảo một vài gợi ý sau: - Cần cố gắng, nỗ lực, hành động để những tố chất của bản thân có cơ hội phát huy, có cơ hội khẳng định mình, không hoài phí những khả năng thiên bẩm đã được tạo hóa ưu ái ban cho. - Cần bồi đắp, nuôi dưỡng những tố chất của bản thân để đến khi có cơ hội thì sẵn sàng thể hiện, tỏa sáng.	1.0
--	----------	---	------------

		• Hướng dẫn chấm: - Học sinh rút ra được thông điệp: 0.5 điểm - Học sinh trình bày hợp lý, thuyết phục: 0.5 điểm - Học sinh trình bày chưa rõ ràng, chung chung: 0.25 điểm - Học sinh không rút ra thông điệp: không cho điểm	
II. LÀM VĂN	1	Từ nội dung phần đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc cần làm để “tỏa sáng trong vở diễn đời mình” của thanh niên hiện nay.	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Việc cần làm để “tỏa sáng trong vở diễn đời mình” của thanh niên hiện nay.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau: - Tỏa sáng trong vở diễn đời mình: Sống một cuộc đời ý nghĩa; cống hiến, học tập, làm việc hết mình; nỗ lực để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình. - Con người sinh ra đều muốn một cuộc sống có ý nghĩa, được cống hiến cho đời. Mỗi người chỉ sống một lần duy nhất, cần quý trọng từng giây phút, từng cơ hội để không lãng phí, không hối tiếc cuộc đời vốn hữu hạn. - Cần xác định rõ lí tưởng, mục tiêu, mục đích cho từng khoảng thời gian của cuộc đời.	1.0
		- Cần chuẩn bị và hoàn thiện các hành trang từ kiến thức, kỹ năng, phẩm chất... - Phê phán những người sống không có mục tiêu, lí tưởng. “Tỏa sáng” đối với mỗi người không giống nhau, không phải chạy theo những điều phù phiếm, đánh đổi mọi thứ để “tỏa sáng”. * HS chủ động liên hệ đến bài học nhận thức và hành động cho chính mình. • Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng</i>	

		tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (1.0 điểm). - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0.5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0.25 điểm).</i> <i>Lưu ý: Chấp nhận ý kiến phản biện, không yêu cầu tất cả HS thấy quan điểm này là đúng đắn; nhưng cần có bàn luận hợp lí, thuyết phục, không trái với thuần phong mỹ tục và pháp luật.</i>	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. • Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. • Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.	0.25
	2	Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trong bài thơ Việt Bắc. Từ đó, nhận xét về tính dân tộc trong thơ Tố Hữu.	5.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.25

		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Nội dung và nghệ thuật đoạn thơ trong bài thơ <i>Việt Bắc</i>. - Tính dân tộc trong thơ Tố Hữu.	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn thơ	0.5

	- Tổ Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng với phong cách trữ tình chính trị, đậm đà tính dân tộc. - <i>Việt Bắc</i> được viết vào tháng 10/1954 nhân một sự kiện có tính lịch sử, các cơ quan trung ương Đảng rời chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Bài thơ là một bản hùng ca kháng chiến vừa là khúc tình ca cách mạng. - Đoạn thơ nằm ở khúc mở đầu, diễn tả nỗi lòng người ở lại – đồng bào các dân tộc Việt Bắc, là lời nhắc nhở kỉ niệm những tháng ngày tiền khởi nghĩa, khẳng định tấm lòng gắn bó sâu nặng thủy chung, ân tình cách mạng, ân nghĩa cội nguồn. - Nội dung trữ tình ấy được biểu hiện bằng một hình thức nghệ thuật giàu tính dân tộc từ thể thơ, ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu... • Hướng dẫn chấm - Giới thiệu về tác giả: 0.25 - Giới thiệu về tác phẩm, đoạn thơ: 0.25	
	2. Cảm nhận về đoạn thơ: a. Những câu 6 chữ: Lời ước hỏi của người Việt Bắc với người cán bộ về xuôi về nỗi nhớ, sự thủy chung: Mình đi – mình về có nhớ... - Thể hiện tình cảm gắn bó không rời xa, chân bước đi mà lòng ngược về chốn cũ. - Lời nhắc nhở sống thủy chung, đừng đánh mất mình, đừng lãng quên quá khứ. b. Những câu 8 chữ: Lời nhắc nhở của người Việt Bắc về những kỉ niệm về thiên nhiên, con người, cuộc sống Việt Bắc. - Nhắc nhở về thiên nhiên Việt Bắc hùng vĩ, hoang sơ, khắc nghiệt. - Nhắc nhở về hình ảnh con người, cuộc sống Việt Bắc. - Nhắc nhở về quê hương cách mạng.	2.0
	*Nhận xét chung về nghệ thuật: Thể thơ lục bát với kết cấu đối đáp mình-ta, phép đối (tương đồng tăng cấp, tương phản), từ láy gợi hình, gợi cảm, phép điệp từ, điệp câu trúc, các thủ pháp nghệ thuật ẩn dụ, hoán dụ, tượng trưng, ước lệ... • Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm	

		- <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu : 1.5 - 1.75 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1.25 điểm.</i>	
		3. Đánh giá - Nội dung: Đoạn thơ tái hiện mười lăm năm gần bó gian khổ, đồng thời thể hiện được tình cảm thủy chung, son sắt giữa người ra đi và người ở lại. - Nghệ thuật: Lối diễn đạt tài hoa, linh hoạt, hình thức phù hợp đã thể hiện trọn vẹn nội dung mà tác giả muốn truyền tải, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Tố Hữu. • Hướng dẫn chấm: - <i>Đánh giá đầy đủ về nội dung: 0.25 điểm</i> - <i>Đánh giá đầy đủ về nghệ thuật: 0.25 điểm</i> - <i>Đánh giá chung chung, chưa đầy đủ: 0.25 điểm</i> - <i>Không đánh giá: không cho điểm</i>	0.5
		4. Nhận xét tính dân tộc trong thơ Tố Hữu - Nội dung: Tình nghĩa cán bộ với đồng bào Việt Bắc, với cách mạng, kháng chiến là ân tình cách mạng, ân nghĩa cội nguồn. Tình cảm ấy hòa nhập, tiếp nối vào mạch nguồn tình cảm yêu nước, đạo lí ân tình thủy chung, son sắt vốn thành truyền thống dân tộc. - Nghệ thuật: + Kết cấu theo lối đối đáp quen thuộc của ca dao, dân ca. + Thể thơ lục bát nhuần nhuyễn được vận dụng tài tình. + Giọng điệu giao duyên, âm điệu ngọt ngào + Nhiều hình ảnh ước lệ quen thuộc của ca dao, dân ca: <i>mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù...</i> + Ngôn từ: Đại từ mình – ta quen thuộc trong ca dao.	0.5
		+ Các thủ pháp nghệ thuật quen thuộc của ca dao, dân ca (ẩn dụ, hoán dụ, tượng trưng...). • Hướng dẫn chấm - <i>Học sinh nhận xét được đầy đủ tính dân tộc thể hiện qua nội dung: 0.25 điểm</i> - <i>Học sinh nhận xét được đầy đủ tính dân tộc thể hiện qua nghệ thuật: 0.25 điểm</i> - <i>HS có nhận xét tính dân tộc nhưng chưa đầy đủ: 0.25 điểm</i>	

		- <i>HS không nhận xét: Không cho điểm</i>	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. • Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề • Hướng dẫn chấm: - So sánh với các bài thơ khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận: 0.25 điểm - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục: 0.25 điểm	0.5

Lưu ý khi chấm bài:

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm.

Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

----- Hết -----